

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số 21/2024/HNGĐ-PT

Ngày 17-9-2024

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh Nga

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*  
Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLPT-HNGĐ ngày 22/8/2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình

Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2024/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 74/2024/QĐ - PT ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Thúy H, sinh năm 1999

Địa chỉ: Số nhà A, đường H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng.

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

*- Người kháng cáo:* Anh Xuân Đ1 là bị đơn trong vụ án.

*(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung được tóm tắt như sau:

**\* Nguyên đơn – chị Bùi Thị Thúy H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 2 năm 2024 đến nay chị H sống ly thân anh Đ, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Đ.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/8/2021 và hiện tại chị H đang mang thai con chung với anh Đ, dự kiến sinh vào ngày 29/9/2024. Do con chung còn nhỏ, từ khi sinh ra cho đến tháng 02 năm 2024 đều do một mình chị H chăm sóc, nuôi dưỡng nên ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn anh Nguyễn Xuân Đ trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn đúng như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng dẫn đến chị H cũng bất đồng với gia đình nhà chồng và anh chị đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2024. Nay chị H xin ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/8/2021 và chị H đang mang thai như chị H trình bày. Từ khi cháu N sinh ra đều do anh chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đ có chỗ ở ổn định, có thu nhập đảm bảo có thể nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, anh Đ có nguyện vọng được nuôi cháu N và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản án số 36/2024/HNGĐ-ST ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình đã quyết định:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Bùi Thị Thúy H và anh Nguyễn Xuân Đ thuận tình ly hôn

Về nuôi con chung: Xác định chị Bùi Thị Thúy H và anh Nguyễn Xuân Đ có 01 con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/8/2021. Giao con chung Nguyễn Minh N cho chị Bùi Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xác định chị Bùi Thị Thúy H đang mang thai tuần 26 dự kiến sinh ngày 29/9/2024 theo phiếu siêu âm tại Bệnh viện P ngày 20/6/2024. Đối với yêu cầu xác định thai nhi này có phải là con chung của chị H, anh Đ không cũng như việc chăm sóc, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung sẽ được đặt ra xem xét sau khi chị H sinh theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2024, anh Nguyễn Xuân Đ kháng cáo phần nuôi con chung của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giao con chung Nguyễn Minh N cho anh Đ nuôi dưỡng.

Trước khi xét xử phúc thẩm, chị Bùi Thị Thúy H gửi đơn xin xét xử vắng mặt và giấy chứng sinh đã sinh con ngày 14/9/2024 tại bệnh viện P. Anh Nguyễn Xuân Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến xác định cả con Nguyễn Minh N và con sinh ngày 14/9/2024 đều là con chung của anh Đ và chị H. Anh Đ giữ nguyên nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Minh Nhật và đề nghị Tòa án giao con chung sinh ngày 14/9/2024 cho chị H nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ đương sự giao nộp tại cấp sơ thẩm con lớn của anh chị chưa đủ 36 tháng tuổi đến nay cháu đã trên 36 tháng tuổi và chị H cũng đã sinh con thứ hai, căn cứ vào điều kiện về kinh tế, chỗ ở, khả năng chăm sóc các con của các đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giao con N cho anh Đ nuôi dưỡng, giao con chung sinh ngày 14/9/2024 cho chị H nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Xuân Đ làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại giai đoạn phúc thẩm, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do chị H mới sinh con ngày 14/9/2024, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do anh Đ bận công việc ở công ty không thể nghỉ. Xét thấy lý do xin vắng mặt của chị H và anh Đ là chính đáng nên cần chấp nhận và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Xuân Đ, thấy:

[2.1] Tại cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào việc cháu Nguyễn Minh N chưa đủ 36 tháng tuổi để giao cho chị Bùi Thị Thúy H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Tại cấp phúc thẩm, anh Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu N đã trên 36 tháng tuổi, nên cần xem xét các điều kiện về thu nhập, chỗ ở và các điều kiện khác để xem xét giao người trực tiếp nuôi con chung. Chị H và anh Đ đều xác nhận từ thời điểm tháng 02 năm 2024 anh chị sống ly thân, con chung Nguyễn Minh N ở cùng anh Đ. Anh Đ có công việc ổn định tại công ty K, có thu nhập ổn định (thể hiện ở Hợp đồng lao động ngày 09/6/2023 do anh Đ cung cấp), con đang do anh Đ nuôi dưỡng, cháu N được học tập đầy đủ tại Trường Mầm non xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình, trường học gần nhà, anh Đ ở cùng bố mẹ đẻ, chỗ ở thoáng rộng, bố mẹ anh Đ còn khỏe, có thể hỗ trợ anh Đ trong việc chăm sóc cháu N là những



điều kiện để chứng minh anh Đ có khả năng nuôi cháu N. Còn chị H lao động tự do, kinh doanh cửa hàng N1, mi, gội đầu (thể hiện ở Hợp đồng thuê nhà đề ngày 10/3/2024 do chị H cung cấp), chị H trình bày có thu nhập từ 8.000.000đ đến 12.000.000đ. Như vậy về điều kiện kinh tế chị H có thu nhập ngang anh Đ. Cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định chị H đã sinh con thứ hai vào ngày 14/9/2024 đã có giấy chứng sinh của Bệnh viện P nhưng chưa đặt tên là con chung của vợ chồng. Xét thấy, chị H mới sinh con thứ hai vào ngày 14/9/2024, sức khỏe còn yếu nên cần được nghỉ ngơi, chăm sóc. Việc chị H mới sinh con nhỏ lại chăm sóc thêm cháu N là không phù hợp. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ, giao con chung Nguyễn Minh N cho anh Đ nuôi dưỡng và giao con chung sinh ngày 14/9/2024 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh Nguyễn Xuân Đ được chấp nhận nên anh Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, điều 29, Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Xuân Đ, sửa bản án sơ thẩm số 36/2024/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình về việc nuôi con chung:

Giao con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/8/2021 cho anh Nguyễn Xuân Đ nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Giao con chung sinh ngày 14/9/2024 (theo Giấy chứng sinh ngày 14/9/2024 của Bệnh viện P, chưa làm thủ tục khai sinh) cho chị Bùi Thị Thúy H nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Xuân Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại số tiền 300.000 đồng anh Đ đã nộp tại biên lai số 0002698 ngày 01/7/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Thi hành án huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Vân Trường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Linh Nga**